

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÂN SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NHÂN SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAN SON CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAN SON CIT JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0106921547

**3. Ngày thành lập:** 31/07/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 5, ngõ 781 đường Giải Phóng, Phường Giáp Bát, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976389898

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                          | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                            | 1622        |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện           | 1629        |
| 3.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                            | 4663        |
| 4.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                      | 3100        |
| 5.  | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                         | 3240        |
| 6.  | Xây dựng nhà các loại                                                                              | 4100(Chính) |
| 7.  | Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ                                                          | 4210        |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích                                                                       | 4220        |
| 9.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                         | 4290        |
| 10. | Phá dỡ                                                                                             | 4311        |
| 11. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                  | 4312        |
| 12. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                              | 4321        |
| 13. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                    | 4322        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                     | 4329        |
| 15. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                     | 4330        |
| 16. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                | 4390        |
| 17. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ | 4773        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 8299 |
| 19. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 6619 |
| 20. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br>Chi tiết:<br>- Thiết kế kiến trúc, nội thất công trình xây dựng<br>- Thiết kế công trình thủy lợi<br>- Thiết kế xây dựng công trình giao thông đường bộ<br>- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp<br>- Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp<br>- Thiết kế quy hoạch tổng thể và chi tiết đối với khu đô thị và nông thôn<br>- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp<br>- Giám sát công trình thủy lợi<br>- Giám sát công trình giao thông<br>- Khảo sát địa chất công trình xây dựng<br>- Lập dự án đầu tư xây dựng công trình<br>- Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình | 7110 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ  
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | ĐẶNG SỸ TUẤN   | Thôn 2, Xã Quỳnh Hồng, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 30.000     | 300.000.000           | 30        | 186166859                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 30.000     | 300.000.000           | 30        |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN NGUYỄN TÁ | Thôn 3, Xã Quỳnh Hồng, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam                       | Cổ phần phổ thông | 35.000     | 350.000.000           | 35        | 182252040                                                                                   |         |
|     |                |                                                                                      | Tổng số           | 35.000     | 350.000.000           | 35        |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                         |                   |        |             |    |           |  |
|---|------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|----|-----------|--|
| 3 | TẠ THỊ NGỌC THỦY | Khối 5,, Thị trấn Cầu Giát, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 20.000 | 200.000.000 | 20 | 186166862 |  |
|   |                  |                                                                         | Tổng số           | 20.000 | 200.000.000 | 20 |           |  |
| 4 | LÊ THỊ KIM HUẾ   | Khối Hải Bằng 2, Phường Nghi Hoà, Thị xã Cửa Lò, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 15.000 | 150.000.000 | 15 | 186099271 |  |
|   |                  |                                                                         | Tổng số           | 15.000 | 150.000.000 | 15 |           |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: ĐẶNG SỸ TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 24/03/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 186166859

Ngày cấp: 29/03/2004

Nơi cấp: Công an Nghệ An

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn 2, Xã Quỳnh Hồng, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 707, tòa nhà HH2, khu đô thị Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

### 11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội